TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. C, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2022/TLST–VHNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Duy T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 15, đường CM, Tổ 5, Ấp 1, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp DS, xã AT, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Chị Võ Thị Hồng Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 15, đường CM, Tổ 5, Ấp 1, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, anh T và chị Q kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện B, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau anh T và chị Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng không còn chung sống hơn hai năm nay. Mặc dù, anh T và chị Q đã cố gắng nhưng vẫn không thể hòa hợp.

Nay anh T và chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh T và chị Q đoàn tụ để tiếp tục

xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh T và chị Q không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị Q vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Ngọc Hồng T1, sinh ngày 05/8/2012 và Võ Duy T2, sinh ngày 08/3/2018. Hiện nay hai con chung đang sống chung với chị Q. Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Hồng T1, anh T không cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Võ Duy T2 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị Q thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Ngọc Hồng T1, sinh ngày 05/8/2012 và Võ Duy T2, sinh ngày 08/3/2018. Hiện nay hai con chung đang sống chung với chị Q. Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Hồng T1, anh T không cấp dưỡng nuôi con, giao cháu Võ Duy T2 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005622 ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Võ Duy T và chị Võ Thị Hồng Q đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
-UBND xã AT, huyện B, tỉnh Bình Dương, GCNKH số 03; ngày 08/01/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng